VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông tư số 05/2019/TT-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2019 ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Nam Định

(Tiếp theo Công báo số 675 + 676)

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN TỈNH NAM ĐỊNH

Phần II
DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN TỈNH NAM ĐỊNH

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
tổ dân phố Số 1	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 18"	106° 01' 04"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
tổ dân phố Số 2	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 19"	106° 00' 53"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 3	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 22"	106° 00' 45"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 4	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 22"	106° 00' 38"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 5	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 10"	106° 00' 44"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 6	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 12"	106° 00' 32"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 7	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 00"	106° 00' 16"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 8	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 41"	106° 00' 31"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 9	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 18' 58"	106° 01' 19"					F-48-93-A-c
tổ dân phố Số 10	DC	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 34"	106° 00' 56"					F-48-93-A-c
cầu Bệnh Viện	KX	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 30"	106° 00' 55"					F-48-93-A-c
cầu Cơ Khí	KX	TT. Lâm	H. Ý Yên	20° 19' 17"	106° 01' 09"					F-48-93-A-c
Đường tỉnh 485	KX	TT. Lâm	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	TT. Lâm	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	TT. Lâm	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
thôn Chợ Ngò	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 12"	106° 00' 49"					F-48-93-A-c
Thôn Cuối	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 11"	106° 00' 23"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Dinh Tần	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 59"	105° 58' 59"					F-48-92-B-d
thôn Đệ Mới	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 34"	106° 01' 15"					F-48-93-A-c
thôn Đoài Cầu Cổ	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 05"	105° 59' 41"					F-48-92-B-d
thôn Đoài Ngô Xá	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 26"	106° 00' 49"					F-48-93-A-c
Thôn Đông	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 19"	106° 00' 56"					F-48-93-A-c
thôn Đông Biểu	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 07"	106° 00' 25"					F-48-93-A-c
thôn Hưng Thịnh	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 43"	105° 59' 21"					F-48-92-B-d
Thôn Lục	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 03"	106° 00' 46"					F-48-93-A-c
Thôn Ngô	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 16"	106° 00' 34"					F-48-93-A-c
Thôn Nhất	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 05"	105° 59' 56"					F-48-92-B-d
Thôn Nhì	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 11"	105° 59' 55"					F-48-92-B-d
thôn Ninh Mật	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 20"	106° 00' 20"					F-48-93-A-c
Thôn Phận	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 01"	106° 00' 54"					F-48-93-A-c
Thôn Tam	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 16' 03"	106° 00' 22"					F-48-93-A-c
thôn Trung Đồng	DC	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 35"	106° 00' 48"					F-48-93-A-c
cầu Nam Bình	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 04"	106° 00' 56"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Ninh Bình (cầu Non Nước)	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 45"	105° 58' 57"					F-48-92-B-d
cầu Non Nước	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên	20° 15' 59"	105° 58' 44"					F-48-92-B-d
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Đường cao tốc Bắc Nam)	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 10	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên			20° 26' 41"	106° 13' 01"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Bằng	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
kênh Bắc Đường 10	TV	xã Yên Bằng	H. Ý Yên			20° 16' 54"	106° 00' 12"	20° 16' 06"	105° 59' 10"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
Sông Đáy	TV	xã Yên Bằng	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
thôn An Hạ	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 17"	106° 00' 44"					F-48-93-A-c
thôn An Khang	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 41"	106° 00' 09"					F-48-93-A-c
thôn An Ninh	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 45"	106° 00' 13"					F-48-93-A-c
thôn An Phú	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 35"	106° 00' 12"					F-48-93-A-c
thôn An Quý	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 38"	106° 00' 19"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn An Thanh	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 20' 54"	106° 01' 16"					F-48-93-A-c
thôn An Thị	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 44"	105° 59' 50"					F-48-92-B-d
thôn An Thọ	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 43"	106° 00' 18"					F-48-93-A-c
thôn An Thượng	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 47"	106° 00' 31"					F-48-93-A-c
thôn An Tĩnh	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 20' 48"	106° 01' 15"					F-48-93-A-c
thôn An Tố	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 02"	106° 00' 18"					F-48-93-A-c
thôn An Trung	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 30"	106° 00' 35"					F-48-93-A-c
thôn An Vân	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 56"	106° 00' 13"					F-48-93-A-c
Thôn Bùng	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 06"	106° 00' 53"					F-48-93-A-c
Thôn Vàng	DC	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 20' 36"	106° 00' 50"					F-48-93-A-c
cầu An Cừ	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 21"	106° 00' 36"					F-48-93-A-c
Cầu Bùng	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên	20° 21' 01"	106° 00' 54"					F-48-93-A-c
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-d
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-92-B-d
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Bình	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sinh	TV	xã Yên Bình	H. Ý Yên			20° 23' 27"	105° 59' 18"	20° 22' 08"	106° 02' 15"	F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm An Ninh	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 06"	105° 58' 26"					F-48-92-B-d
xóm An Thắng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 04"	105° 58' 17"					F-48-92-B-d
xóm Anh Dũng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 38"	105° 58' 49"					F-48-92-B-b
xóm Đoàn Kết	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 24"	105° 58' 45"					F-48-92-B-d
xóm Độc Lập	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 21"	105° 59' 18"					F-48-92-B-d
xóm Dũng Tiến	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 26"	105° 58' 31"					F-48-92-B-d
xóm Hưng Long	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 26"	105° 59' 21"					F-48-92-B-d
xóm Hùng Sơn	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 03"	105° 58' 39"					F-48-92-B-d
xóm Lạc Thủy	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 17"	105° 58' 22"					F-48-92-B-d
xóm Minh Sơn	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 48"	105° 59' 25"					F-48-92-B-d
xóm Ninh Thắng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 58"	105° 58' 24"					F-48-92-B-d
xóm Quang Trung	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 15"	105° 59' 14"					F-48-92-B-d
xóm Quyết Thắng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 03"	105° 59' 19"					F-48-92-B-d
xóm Quyết Tiến	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 06"	105° 59' 23"					F-48-92-B-d
xóm Thành Công	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 50"	105° 58' 43"					F-48-92-B-b
xóm Thống Nhất	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 11"	105° 59' 23"					F-48-92-B-d
xóm Trung Thành	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 17"	105° 59' 20"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Tự Do	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 33"	105° 59' 10"					F-48-92-B-d
xóm Vạn Thắng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 31"	105° 58' 46"					F-48-92-B-b
xóm Việt Hùng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 08"	105° 58' 32"					F-48-92-B-d
xóm Việt Hưng	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 21' 42"	105° 58' 31"					F-48-92-B-d
xóm Viết Tiến	DC	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 17"	105° 58' 35"					F-48-92-B-d
Cầu Bo	KX	xã Yên Chính	H. Ý Yên	20° 22' 07"	105° 58' 16"					F-48-92-B-d
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-d
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-92-B-d
Kênh Tây	TV	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 19' 37"	105° 59' 38"	20° 21' 27"	105° 58' 45"	F-48-92-B-d
Sông Bo	TV	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 21' 26"	105° 58' 43"	20° 21' 54"	105° 57' 39"	F-48-92-B-d
Sông Chèm	TV	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 20' 58"	105° 58' 53"	20° 20' 39"	105° 59' 48"	F-48-92-B-d
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d
sông Thiên Phái	TV	xã Yên Chính	H. Ý Yên			20° 21' 26"	105° 58' 43"	20° 21' 04"	105° 57' 09"	F-48-92-B-d
thôn Đọ Xá	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 33"	106° 04' 57"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Đông Hậu	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 34"	106° 04' 47"					F-48-93-A-c
thôn Duyên Mỹ	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 57"	106° 04' 53"					F-48-93-A-c
thôn Mậu Lực	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 29"	106° 05' 38"					F-48-93-A-c
thôn Nhân Lý	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 56"	106° 04' 44"					F-48-93-A-c
thôn Phú Bình	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 59"	106° 05' 49"					F-48-93-A-c
thôn Tiền Đông	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 52"	106° 05' 22"					F-48-93-A-c
thôn Tiền Tây	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 54"	106° 05' 14"					F-48-93-A-c
thôn Tống Xá	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 24"	106° 05' 12"					F-48-93-A-c
thôn Trực Mỹ 1	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 56"	106° 05' 17"					F-48-93-A-c
thôn Trực Mỹ 2	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 59"	106° 05' 15"					F-48-93-A-c
thôn Trực Mỹ 3	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 59"	106° 05' 07"					F-48-93-A-c
thôn Trung Cường	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 22"	106° 04' 52"					F-48-93-A-c
xóm Ánh Hồng 1	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 45"	106° 06' 10"					F-48-93-A-c
xóm Ánh Hồng 2	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 39"	106° 06' 25"					F-48-93-A-c
Xóm Chính	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 02"	106° 05' 39"					F-48-93-A-c
Xóm Cời	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 40"	106° 05' 33"					F-48-93-A-c
xóm Đông Tiền 1	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 27"	106° 05' 01"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Đông Tiền 2	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 26"	106° 05' 12"					F-48-93-A-c
Xóm Lẻ	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 05"	106° 06' 04"					F-48-93-A-c
Xóm Nguốn	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 52"	106° 06' 17"					F-48-93-A-c
xóm Tây Hạ	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 37"	106° 05' 22"					F-48-93-A-c
Xóm Trại	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 05"	106° 05' 17"					F-48-93-A-c
xóm Trung Đông	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 16' 57"	106° 06' 04"					F-48-93-A-c
xóm Trung Lang	DC	xã Yên Cường	H. Ý Yên	20° 17' 11"	106° 05' 33"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Cường	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Cường	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-93-A-c
Thôn Cẩm	DC	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 54"	106° 02' 30"					F-48-93-A-c
Thôn Dương	DC	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 19"	106° 01' 52"					F-48-93-A-c
thôn Khả Lang	DC	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 15"	106° 01' 38"					F-48-93-A-c
Thôn Trung	DC	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 32"	106° 02' 04"					F-48-93-A-c
thôn Vũ Xuyên	DC	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 21' 13"	106° 02' 27"					F-48-93-A-c
Chợ Mụa	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 21' 26"	106° 02' 26"					F-48-93-A-c
chùa Đống Trúc	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 40"	106° 02' 16"					F-48-93-A-c
chùa Khả Lang	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 11"	106° 01' 30"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Chùa Phỏng	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 27"	106° 01' 59"					F-48-93-A-c
đền Cửa Tướng	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 21' 03"	106° 02' 20"					F-48-93-A-c
đền Khả Lang	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 23"	106° 01' 42"					F-48-93-A-c
Đình Cẩm	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 47"	106° 02' 27"					F-48-93-A-c
Đình Dương	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 22"	106° 01' 58"					F-48-93-A-c
Đình Mụa	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 21' 19"	106° 02' 25"					F-48-93-A-c
Đình Trung	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên	20° 20' 33"	106° 02' 07"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Dương	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Xóm 1	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 46"	106° 03' 33"					F-48-93-A-c
Xóm 2	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 30"	106° 03' 31"					F-48-93-A-c
Xóm 3	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 35"	106° 03' 09"					F-48-93-A-c
Xóm 4	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 23"	106° 03' 30"					F-48-93-A-c
Xóm 5	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 17"	106° 03' 23"					F-48-93-A-c
Xóm 6	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 18"	106° 03' 17"					F-48-93-A-c
Xóm 7	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 14"	106° 03' 07"					F-48-93-A-c
Xóm 8	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 20"	106° 03' 09"					F-48-93-A-c
Xóm 9	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 14"	106° 03' 03"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Xóm 10	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 10"	106° 03' 03"					F-48-93-A-c
Xóm 11	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 11"	106° 03' 08"					F-48-93-A-c
Xóm 12	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 04"	106° 03' 07"					F-48-93-A-c
Xóm 13	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 02"	106° 03' 36"					F-48-93-A-c
Xóm 14	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 01"	106° 03' 46"					F-48-93-A-c
Xóm 15	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 55"	106° 03' 41"					F-48-93-A-c
Xóm 16	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 52"	106° 03' 55"					F-48-93-A-c
Xóm 17	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 56"	106° 04' 13"					F-48-93-A-c
Xóm 18	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 11"	106° 03' 59"					F-48-93-A-c
Xóm 19	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 24"	106° 04' 07"					F-48-93-A-c
Xóm 20	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 23"	106° 04' 16"					F-48-93-A-c
Xóm 21	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 16' 24"	106° 04' 29"					F-48-93-A-c
Xóm 22	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 35"	106° 03' 46"					F-48-93-A-c
Xóm 23	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 25"	106° 03' 34"					F-48-93-A-c
Xóm 24	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 25"	106° 03' 42"					F-48-93-A-c
Xóm 25	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 24"	106° 03' 56"					F-48-93-A-c
Xóm 26	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 24"	106° 03' 50"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Xóm 27	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 15"	106° 03' 55"					F-48-93-A-c
Xóm 28	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 28"	106° 04' 05"					F-48-93-A-c
Xóm 29	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 27"	106° 04' 09"					F-48-93-A-c
Xóm 30	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 26"	106° 03' 56"					F-48-93-A-c
Xóm 31	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 25"	106° 04' 04"					F-48-93-A-c
Xóm 32	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 03"	106° 04' 07"					F-48-93-A-c
Xóm 33	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 09"	106° 04' 11"					F-48-93-A-c
Xóm 34	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 14' 59"	106° 03' 59"					F-48-93-C-a
Xóm 35	DC	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 14' 48"	106° 03' 57"					F-48-93-C-a
Bến khách ngang sông Vọng	KX	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 13' 54"	106° 04' 19"					F-48-93-C-a
Chợ Nấp	KX	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 45"	106° 03' 35"					F-48-93-A-c
Chùa Tràn	KX	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 31"	106° 03' 59"					F-48-93-A-c
cống Mỹ Tho	KX	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 54"	106° 02' 51"					F-48-93-A-c
phủ Quảng Cung	KX	xã Yên Đồng	H. Ý Yên	20° 15' 32"	106° 03' 44"					F-48-93-A-c
Sông Đáy	TV	xã Yên Đồng	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-93-C-a
Sông Sắt	TV	xã Yên Đồng	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Cao Bồ	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 17' 10"	106° 00' 32"					F-48-93-A-c
thôn Đằng Động	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 43"	106° 00' 55"					F-48-93-A-c
xóm 1 An Lộc Thượng	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 55"	105° 59' 51"					F-48-92-B-d
xóm 2 An Lộc Thượng	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 53"	105° 59' 38"					F-48-92-B-d
xóm 3 An Lộc Hạ	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 13"	106° 00' 00"					F-48-93-A-c
xóm 4 An Lộc Hạ	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 13"	105° 59' 45"					F-48-92-B-d
xóm 6 Hoàng Nghị	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 08"	106° 00' 40"					F-48-93-A-c
xóm 7 Hoàng Nghị	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 15"	106° 00' 27"					F-48-93-A-c
xóm 8 Hoàng Nê	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 18' 06"	106° 00' 16"					F-48-93-A-c
xóm 9 Hoàng Nê	DC	xã Yên Hồng	H. Ý Yên	20° 17' 51"	106° 00' 15"					F-48-93-A-c
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Hồng	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
Quốc lộ 10	KX	xã Yên Hồng	H. Ý Yên			20° 26' 41"	106° 13' 01"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Hồng	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Hồng	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Xóm 1	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 19' 46"	105° 56' 50"					F-48-92-B-d
Xóm 2	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 19' 40"	105° 56' 50"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Xóm 3	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 19' 40"	105° 57' 00"					F-48-92-B-d
Xóm 4	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 19' 35"	105° 57' 11"					F-48-92-B-d
Xóm 5	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 19' 41"	105° 57' 29"					F-48-92-B-d
Xóm 6	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 20' 09"	105° 58' 01"					F-48-92-B-d
Xóm 7	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 20' 04"	105° 58' 02"					F-48-92-B-d
Xóm 8	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 20' 22"	105° 57' 42"					F-48-92-B-d
Xóm 9	DC	xã Yên Hưng	H. Ý Yên	20° 20' 29"	105° 57' 35"					F-48-92-B-d
kênh T.4	TV	xã Yên Hưng	H. Ý Yên			20° 19' 42"	105° 58' 09"	20° 20' 18"	105° 58' 39"	F-48-92-B-d
Sông Đáy	TV	xã Yên Hưng	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d
thôn Am Bình	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 11"	106° 01' 50"					F-48-93-A-c
thôn An Châu	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 24"	106° 02' 28"					F-48-93-A-c
thôn Đông Anh	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 18"	106° 02' 14"					F-48-93-A-c
thôn Đồng Cách	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 03"	106° 02' 37"					F-48-93-A-c
thôn Hoà Cụ	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 01"	106° 02' 07"					F-48-93-A-c
thôn Mễ Hạ	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 15' 57"	106° 01' 25"					F-48-93-A-c
thôn Mễ Thượng	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 07"	106° 01' 00"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Quảng Nạp	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 06"	106° 02' 27"					F-48-93-A-c
thôn Trại Mễ	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 15' 18"	106° 01' 14"					F-48-93-A-c
thôn Trung Hưng	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 12"	106° 02' 03"					F-48-93-A-c
thôn Uy Bắc	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 15' 57"	106° 01' 52"					F-48-93-A-c
thôn Uy Nam	DC	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 15' 23"	106° 01' 57"					F-48-93-A-c
chùa Đô Quan	KX	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 08"	106° 01' 44"					F-48-93-A-c
đình Đô Quan	KX	xã Yên Khang	H. Ý Yên	20° 16' 07"	106° 01' 44"					F-48-93-A-c
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Khang	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-93-A-c
Đường tỉnh 57C	KX	xã Yên Khang	H. Ý Yên			20° 17' 53"	106° 01' 30"	20° 15' 56"	106° 02' 48"	F-48-93-A-c
Sông Cầm	TV	xã Yên Khang	H. Ý Yên			20° 15' 51"	106° 01' 11"	20° 16' 15"	106° 02' 37"	F-48-93-A-c
Sông Đáy	TV	xã Yên Khang	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Khang	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn An Liêm	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 47"	105° 59' 53"					F-48-92-B-d
Thôn Bến	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 53"	105° 59' 19"					F-48-92-B-d
thôn Đông An Lạc	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 42"	105° 59' 57"					F-48-92-B-d
thôn Đông Tu Cổ	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 27"	106° 00' 23"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Thôn Hạ	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 47"	105° 58' 55"					F-48-92-B-d
thôn Tây An Lạc	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 47"	105° 59' 41"					F-48-92-B-d
thôn Tây Tu Cổ	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 27"	106° 00' 17"					F-48-93-A-c
Thôn Thị	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 37"	105° 59' 19"					F-48-92-B-d
Thôn Thượng	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 07"	105° 59' 21"					F-48-92-B-d
Thôn Trung	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 52"	105° 59' 03"					F-48-92-B-d
thôn Tu Cổ Trại	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 44"	106° 00' 33"					F-48-93-A-c
thôn Từ Liêm	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 19' 56"	105° 59' 50"					F-48-92-B-d
thôn Xuất Cốc Hậu	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 37"	105° 59' 58"					F-48-92-B-d
thôn Xuất Cốc Tiền	DC	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 23"	105° 59' 33"					F-48-92-B-d
chùa Linh Quang Tự	KX	xã Yên Khánh	H. Ý Yên	20° 20' 00"	105° 59' 09"					F-48-92-B-d
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-d
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Kênh Tây	TV	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 19' 37"	105° 59' 38"	20° 21' 27"	105° 58' 45"	F-48-92-B-d
Sông Chèm	TV	xã Yên Khánh	H. Ý Yên			20° 20' 58"	105° 58' 53"	20° 20' 39"	105° 59' 48"	F-48-92-B-d
thôn An Ninh	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 51"	106° 07' 08"					F-48-93-A-c
thôn An Thịnh	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 52"	106° 06' 03"					F-48-93-A-c
thôn Đồng Tân	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 34"	106° 06' 41"					F-48-93-A-c
thôn Đông Tiền Phong	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 36"	106° 07' 02"					F-48-93-A-c
thôn Hòa Bình	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 12"	106° 06' 44"					F-48-93-A-c
thôn Hồng Thái	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 44"	106° 06' 19"					F-48-93-A-c
thôn Minh Đức	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 17"	106° 06' 15"					F-48-93-A-c
thôn Phúc Đình	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 29"	106° 06' 57"					F-48-93-A-c
thôn Tân Thành	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 51"	106° 07' 27"					F-48-93-A-c
thôn Tân Tiến	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 46"	106° 07' 04"					F-48-93-A-c
thôn Tây Tiền Phong	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 28"	106° 06' 58"					F-48-93-A-c
thôn Vụ Ngoại	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 23"	106° 06' 37"					F-48-93-A-c
thôn Yên Phú	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 43"	106° 06' 04"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Yên Thái	DC	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 18' 06"	106° 06' 31"					F-48-93-A-c
bến khách ngang sông Đống Cao	KX	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 06"	106° 06' 42"					F-48-93-A-c
chợ Đống Cao	KX	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 16' 18"	106° 06' 50"					F-48-93-A-c
Chùa Đề	KX	xã Yên Lộc	H. Ý Yên	20° 17' 55"	106° 06' 49"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Lộc	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Sông Chanh	TV	xã Yên Lộc	H. Ý Yên			20° 23' 07"	106° 07' 19"	20° 16' 15"	106° 07' 38"	F-48-93-A-d
Sông Đào (sông Nam Định)	TV	xã Yên Lộc	H. Ý Yên			20° 25' 53"	106° 12' 16"	20° 15' 08"	106° 05' 47"	F-48-93-A-c, F-48-93-A-d
thôn Bình Điền	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 48"	106° 01' 41"					F-48-93-A-a
thôn Đồng Lợi	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 41"	106° 01' 13"					F-48-93-A-a
thôn Đồng Quan	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 54"	106° 01' 00"					F-48-93-A-a
thôn Long Chương	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 12"	106° 00' 36"					F-48-93-A-a
thôn Nam Sơn	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 52"	106° 00' 40"					F-48-93-A-a
thôn Phương Sơn	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 28"	106° 00' 31"					F-48-93-A-c
thôn Thanh Đại	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 05"	106° 00' 28"					F-48-93-A-a
thôn Thanh Mỹ	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 12"	106° 00' 50"					F-48-93-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Thanh Sơn	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 51"	106° 00' 53"					F-48-93-A-a
thôn Thanh Thịnh	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 32"	106° 00' 50"					F-48-93-A-a
thôn Thanh Thủy 1	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 03"	106° 00' 50"					F-48-93-A-a
thôn Thanh Thủy 2	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 17"	106° 00' 24"					F-48-93-A-c
thôn Thanh Trung	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 09"	106° 00' 53"					F-48-93-A-a
thôn Trung Thành	DC	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 20"	106° 00' 33"					F-48-93-A-c
cầu Kênh Bắc	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 04"	106° 00' 29"					F-48-93-A-c
cầu Phương Nhi	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 18"	106° 00' 30"					F-48-93-A-c
cầu Vĩnh Tứ	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 24' 01"	106° 00' 44"					F-48-93-A-a
Chùa Nề	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 19"	106° 00' 44"					F-48-93-A-a
chùa Ngô Xá	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 15"	106° 00' 39"					F-48-93-A-a
đình Ngô Xá	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 15"	106° 00' 38"					F-48-93-A-a
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-a, F-48-93-A-c
tháp Chương Sơn	KX	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 20"	106° 00' 39"					F-48-93-A-a
Núi Nề	SV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 23' 21"	106° 00' 39"					F-48-93-A-a
Núi Ngô	SV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 57"	106° 00' 57"					F-48-93-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
núi Phương Nhi	SV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên	20° 22' 36"	106° 00' 42"					F-48-93-A-c
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-b
Sông Sắt	TV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-a
Sông Sinh	TV	xã Yên Lợi	H. Ý Yên			20° 23' 27"	105° 59' 18"	20° 22' 08"	106° 02' 15"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
thôn An Nhân	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 33"	106° 03' 32"					F-48-93-A-c
thôn Đông Vinh	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 38"	106° 05' 23"					F-48-93-A-c
thôn Hoàng Mẫu	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 03"	106° 03' 29"					F-48-93-A-c
thôn Khang Thọ	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 39"	106° 03' 55"					F-48-93-A-c
thôn Lương Đống	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 14"	106° 04' 37"					F-48-93-A-c
thôn Nam Vinh	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 20"	106° 05' 25"					F-48-93-A-c
thôn Ngọc Tân	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 35"	106° 03' 10"					F-48-93-A-c
thôn Nhân Nghĩa	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 17' 56"	106° 04' 35"					F-48-93-A-c
thôn Quảng Thượng	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 55"	106° 04' 00"					F-48-93-A-c
thôn Tân Phú	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 19' 05"	106° 03' 18"					F-48-93-A-c
thôn Tây Vinh	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 38"	106° 05' 10"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Thuỵ Nội	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 20"	106° 05' 07"					F-48-93-A-c
thôn Thuỵ Quang	DC	xã Yên Lương	H. Ý Yên	20° 18' 43"	106° 04' 07"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Lương	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Lương	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn Ba Thượng	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 22' 38"	106° 01' 27"					F-48-93-A-a
thôn Ba Trung	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 22' 49"	106° 01' 39"					F-48-93-A-a
thôn Giáp Nhất	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 22' 27"	106° 02' 12"					F-48-93-A-c
thôn Giáp Nhì	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 22' 59"	106° 02' 06"					F-48-93-A-a
Thôn Lương	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 23' 51"	106° 02' 24"					F-48-93-A-a
thôn Nội Hoàng	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 21' 57"	106° 02' 12"					F-48-93-A-c
thôn Quan Thiều	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 21' 42"	106° 02' 37"					F-48-93-A-c
Thôn Xưa	DC	xã Yên Minh	H. Ý Yên	20° 23' 33"	106° 02' 20"					F-48-93-A-a
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Minh	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Minh	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Minh	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-a, F-48-93-A-c
Sông Sinh	TV	xã Yên Minh	H. Ý Yên			20° 23' 27"	105° 59' 18"	20° 22' 08"	106° 02' 15"	F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Thôn Ba	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 26"	106° 03' 42"					F-48-93-A-c
Thôn Cầu	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 20' 52"	106° 03' 40"					F-48-93-A-c
Thôn Chùa	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 19"	106° 03' 45"					F-48-93-A-c
Thôn Giữa	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 06"	106° 03' 43"					F-48-93-A-c
Thôn Hóp	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 10"	106° 02' 56"					F-48-93-A-c
thôn Hữu Hạ	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 20' 16"	106° 03' 36"					F-48-93-A-c
thôn Hữu Thượng	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 20' 28"	106° 03' 28"					F-48-93-A-c
Thôn Lẻ	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 40"	106° 03' 40"					F-48-93-A-c
thôn Thiện Mỹ	DC	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 46"	106° 02' 57"					F-48-93-A-c
Cầu Ngăm	KX	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên	20° 21' 54"	106° 03' 11"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Mỹ	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn An Liêu	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 02"	105° 57' 48"					F-48-92-B-b
thôn Bắc Cổ Liêu	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 42"	105° 58' 26"					F-48-92-B-b
thôn Bắc Nhân Nghĩa	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 22' 32"	105° 58' 13"					F-48-92-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Bắc Thanh Khê	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 19"	105° 58' 06"					F-48-92-B-b
thôn Đô Phan	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 22' 49"	105° 57' 51"					F-48-92-B-b
thôn Đoàn Kết	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 58"	105° 56' 31"					F-48-92-B-b
thôn Nam Cổ Liêu	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 38"	105° 58' 28"					F-48-92-B-b
thôn Nam Nhân Nghĩa	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 22' 26"	105° 58' 15"					F-48-92-B-d
thôn Nam Thanh Khê	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 10"	105° 58' 13"					F-48-92-B-b
thôn Ngọc Chuế Làng	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 25"	105° 58' 12"					F-48-92-B-b
thôn Ngọc Chuế Trại	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 25"	105° 58' 29"					F-48-92-B-b
thôn Nha Cầu	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 13"	105° 58' 00"					F-48-92-B-b
thôn Trung Cầu	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 29"	105° 57' 55"					F-48-92-B-b
xóm Tân Giang	DC	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 07"	105° 58' 39"					F-48-92-B-b
Đình Ruối	KX	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 28"	105° 58' 08"					F-48-92-B-b
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-b
Nhà máy Gạch Trung Nghĩa	KX	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên	20° 23' 00"	105° 57' 19"					F-48-92-B-b
sông Kinh Thủy	TV	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên			20° 23' 19"	105° 58' 41"	20° 26' 03"	105° 58' 27"	F-48-92-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Nghĩa	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d
Xóm 1	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 20"	106° 04' 25"					F-48-93-A-c
Xóm 2	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 00"	106° 04' 22"					F-48-93-A-c
Xóm 3	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 16"	106° 04' 19"					F-48-93-A-c
Xóm 4	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 42"	106° 04' 28"					F-48-93-A-c
Xóm 5	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 24"	106° 04' 37"					F-48-93-A-c
Xóm 6	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 31"	106° 04' 58"					F-48-93-A-c
Xóm 7	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 26"	106° 04' 53"					F-48-93-A-c
Xóm 8	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 08"	106° 04' 59"					F-48-93-A-c
Xóm 9	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 47"	106° 05' 26"					F-48-93-A-c
Xóm 10	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 57"	106° 05' 49"					F-48-93-A-c
Xóm 11	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 02"	106° 05' 55"					F-48-93-A-c
Xóm 12	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 05"	106° 06' 04"					F-48-93-A-c
Xóm 13	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 07"	106° 06' 19"					F-48-93-A-c
Xóm 14	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 11"	106° 06' 30"					F-48-93-A-c
Xóm 15	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 31"	106° 06' 07"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Phong Doanh	DC	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 26"	106° 05' 16"					F-48-93-A-c
chùa Phạm Xá	KX	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 08"	106° 06' 23"					F-48-93-A-c
chùa Thụ Ích	KX	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 15' 35"	106° 04' 55"					F-48-93-A-c
đền Phạm Xá	KX	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 09"	106° 06' 26"					F-48-93-A-c
đình Phạm Xá	KX	xã Yên Nhân	H. Ý Yên	20° 16' 06"	106° 06' 24"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Nhân	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-c
Sông Đào (sông Nam Định)	TV	xã Yên Nhân	H. Ý Yên			20° 25' 53"	106° 12' 16"	20° 15' 08"	106° 05' 47"	F-48-93-A-c
Sông Đáy	TV	xã Yên Nhân	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-93-A-c, F-48-93-C-a
xóm Bắc Phong	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 19' 21"	106° 02' 14"					F-48-93-A-c
xóm Hùng Thắng	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 30"	106° 02' 42"					F-48-93-A-c
xóm La Tiến	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 36"	106° 02' 53"					F-48-93-A-c
Xóm May	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 20' 07"	106° 03' 12"					F-48-93-A-c
xóm Nam Phong	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 19' 13"	106° 02' 08"					F-48-93-A-c
Xóm Nguyễn	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 19' 34"	106° 03' 06"					F-48-93-A-c
xóm Ninh Hạ	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 45"	106° 02' 44"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Ninh Thượng	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 19' 02"	106° 02' 23"					F-48-93-A-c
xóm Quyết Phong	DC	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 29"	106° 02' 51"					F-48-93-A-c
Cầu Tào	KX	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 19' 15"	106° 03' 13"					F-48-93-A-c
đền Ninh Xá	KX	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 58"	106° 02' 17"					F-48-93-A-c
đình La Xuyên	KX	xã Yên Ninh	H. Ý Yên	20° 18' 33"	106° 02' 39"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 10	KX	xã Yên Ninh	H. Ý Yên			20° 26' 41"	106° 13' 01"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Ninh	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn An Bái	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 24"	105° 58' 56"					F-48-92-B-d
thôn An Thái	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 12"	105° 59' 06"					F-48-92-B-d
thôn Ba Khu	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 18"	105° 58' 59"					F-48-92-B-d
thôn Bồ Đề	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 18"	105° 59' 28"					F-48-92-B-d
thôn Bồng Quỹ	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 18' 53"	105° 58' 12"					F-48-92-B-d
thôn Đinh Khu	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 21"	105° 59' 16"					F-48-92-B-d
thôn Hưng Xá	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 33"	105° 58' 47"					F-48-92-B-d
thôn Ninh Thôn	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 26"	105° 58' 42"					F-48-92-B-d
thôn Nội Thôn	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 06"	105° 59' 22"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Phú Giáp	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 16"	105° 57' 55"					F-48-92-B-d
thôn Trung Khu	DC	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 35"	105° 59' 11"					F-48-92-B-d
Bến khách ngang sông Bồng	KX	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 18' 33"	105° 58' 15"					F-48-92-B-d
Bến khách ngang sông La	KX	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 19"	105° 57' 10"					F-48-92-B-d
Chợ Nguyễn (cũ)	KX	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 27"	105° 59' 09"					F-48-92-B-d
Chợ Nguyễn (mới)	KX	xã Yên Phong	H. Ý Yên	20° 19' 17"	105° 58' 50"					F-48-92-B-d
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Phong	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-d
kênh T.4	TV	xã Yên Phong	H. Ý Yên			20° 19' 42"	105° 58' 09"	20° 20' 18"	105° 58' 39"	F-48-92-B-d
Kênh Tây	TV	xã Yên Phong	H. Ý Yên			20° 19' 37"	105° 59' 38"	20° 21' 27"	105° 58' 45"	F-48-92-B-d
Sông Đáy	TV	xã Yên Phong	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d
thôn Ba Trại Hạ	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 35"	105° 58' 43"					F-48-92-B-d
thôn Ba Trại Thượng	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 41"	105° 59' 03"					F-48-92-B-d
thôn Kim Phú	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 28"	105° 58' 22"					F-48-92-B-d
thôn Nhất Ninh A	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 50"	105° 57' 52"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Nhất Ninh B	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 46"	105° 58' 03"					F-48-92-B-d
thôn Phú Ninh	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 52"	105° 58' 21"					F-48-92-B-d
thôn Phú Nội	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 45"	105° 58' 31"					F-48-92-B-d
thôn Phú Thịnh	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 19"	105° 57' 15"					F-48-92-B-d
thôn Phúc Ninh	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 01"	105° 57' 59"					F-48-92-B-d
thôn Quang Trung	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 12"	105° 57' 40"					F-48-92-B-d
thôn Quyết Thắng Đông	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 45"	105° 57' 49"					F-48-92-B-d
thôn Quyết Thắng Tây	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 49"	105° 57' 36"					F-48-92-B-d
thôn Tân Quang Bắc	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 00"	105° 57' 39"					F-48-92-B-d
thôn Tân Quang Nam	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 21' 01"	105° 57' 27"					F-48-92-B-d
thôn Trại Giáo	DC	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 40"	105° 58' 16"					F-48-92-B-d
Chợ Sở	KX	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 51"	105° 57' 39"					F-48-92-B-d
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-d
nhà thờ Lỗ Xá	KX	xã Yên Phú	H. Ý Yên	20° 20' 42"	105° 58' 14"					F-48-92-B-d
Kênh Bắc	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 21' 30"	105° 57' 17"	20° 21' 26"	105° 58' 43"	F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Tây	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 19' 37"	105° 59' 38"	20° 21' 27"	105° 58' 45"	F-48-92-B-d
Sông Bo	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 21' 26"	105° 58' 43"	20° 21' 54"	105° 57' 39"	F-48-92-B-d
Sông Chèm	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 20' 58"	105° 58' 53"	20° 20' 39"	105° 59' 48"	F-48-92-B-d
Sông Đáy	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-d
sông Thiên Phái	TV	xã Yên Phú	H. Ý Yên			20° 21' 26"	105° 58' 43"	20° 21' 04"	105° 57' 09"	F-48-92-B-d
thôn An Quang 1	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 16' 51"	106° 08' 13"					F-48-93-A-d
thôn An Quang 2	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 16' 36"	106° 08' 10"					F-48-93-A-d
thôn An Thành	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 16' 24"	106° 08' 02"					F-48-93-A-d
Thôn Cầu	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 39"	106° 07' 38"					F-48-93-A-d
Thôn Chúc	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 30"	106° 07' 20"					F-48-93-A-c
thôn Đồng Lạc	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 18' 13"	106° 08' 18"					F-48-93-A-d
thôn Hùng Vương	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 52"	106° 07' 08"					F-48-93-A-c
thôn Lê Lợi	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 18' 04"	106° 07' 04"					F-48-93-A-c
Thôn Nguyễn	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 51"	106° 07' 45"					F-48-93-A-d
Thôn Trạng	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 52"	106° 08' 07"					F-48-93-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Thôn Trung	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 58"	106° 07' 59"					F-48-93-A-d
thôn Vĩnh Ninh	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 28"	106° 08' 00"					F-48-93-A-d
thôn Yên Bình	DC	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 09"	106° 07' 55"					F-48-93-A-d
Bến khách ngang sông Sành	KX	xã Yên Phúc	H. Ý Yên	20° 17' 31"	106° 08' 17"					F-48-93-A-d
Sông Chanh	TV	xã Yên Phúc	H. Ý Yên			20° 23' 07"	106° 07' 19"	20° 16' 15"	106° 07' 38"	F-48-93-A-c, F-48-93-A-d
Sông Đào (sông Nam Định)	TV	xã Yên Phúc	H. Ý Yên			20° 25' 53"	106° 12' 16"	20° 15' 08"	106° 05' 47"	F-48-93-A-d
thôn Cổ Phương	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 34"	105° 56' 38"					F-48-92-B-d
thôn Lữ Đô	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 21"	105° 57' 24"					F-48-92-B-d
thôn Mỹ Lộc	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 17"	105° 58' 04"					F-48-92-B-d
thôn Phù Cầu	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 01"	105° 57' 39"					F-48-92-B-d
thôn Thái Hòa	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 55"	105° 56' 26"					F-48-92-B-d
thôn Thượng Cát	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 57"	105° 57' 11"					F-48-92-B-b
Xóm Đông	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 37"	105° 57' 11"					F-48-92-B-d
xóm Hùng Phú	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 54"	105° 56' 45"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Sơn Hải	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 01"	105° 56' 44"					F-48-92-B-d
Xóm Tây	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 41"	105° 56' 55"					F-48-92-B-d
Xóm Trung	DC	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 21' 42"	105° 57' 00"					F-48-92-B-d
Cầu Bo	KX	xã Yên Phương	H. Ý Yên	20° 22' 07"	105° 58' 16"					F-48-92-B-d
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Phương	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Phương	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-92-B-d
Sông Đáy	TV	xã Yên Phương	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Phương	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-d
Thôn 1	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 18' 08"	105° 59' 05"					F-48-92-B-d
Thôn 2	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 17' 57"	105° 59' 14"					F-48-92-B-d
Thôn 3	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 17' 24"	105° 59' 28"					F-48-92-B-d
Thôn 6	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 17' 07"	105° 59' 18"					F-48-92-B-d
Thôn 7A	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 16' 58"	105° 59' 16"					F-48-92-B-d
Thôn 7B	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 16' 49"	105° 59' 27"					F-48-92-B-d
thôn Đông Duy	DC	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 17' 18"	105° 59' 39"					F-48-92-B-d
Chợ Đăng	KX	xã Yên Quang	H. Ý Yên	20° 17' 40"	105° 59' 22"					F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Quốc lộ 10	KX	xã Yên Quang	H. Ý Yên			20° 26' 41"	106° 13' 01"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Quang	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
Sông Đáy	TV	xã Yên Quang	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-93-A-c
thôn An Nhân	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 51"	105° 58' 56"					F-48-92-B-b
thôn An Sọng	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 24' 05"	105° 59' 21"					F-48-92-B-b
thôn Mai Độ	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 10"	105° 58' 56"					F-48-92-B-b
thôn Mai Phú	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 22' 11"	105° 59' 54"					F-48-92-B-d
thôn Mai Thanh	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 22' 56"	105° 59' 43"					F-48-92-B-b
thôn Mai Vị	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 22' 33"	105° 59' 25"					F-48-92-B-b
thôn Nguyệt Bói	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 58"	106° 00' 12"					F-48-93-A-a
thôn Nguyệt Hạ	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 05"	106° 00' 17"					F-48-93-A-a
thôn Nguyệt Thượng	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 37"	106° 00' 40"					F-48-93-A-a
thôn Nguyệt Trung	DC	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 26"	105° 59' 59"					F-48-92-B-b
cầu Vĩnh Tứ	KX	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 24' 01"	106° 00' 44"					F-48-93-A-a
Quốc lộ 37B	KX	xã Yên Tân	H. Ý Yên			20° 17' 28"	106° 27' 00"	20° 24' 01"	106° 00' 44"	F-48-93-A-a
núi Mai Thanh	SV	xã Yên Tân	H. Ý Yên	20° 23' 08"	105° 59' 19"					F-48-92-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Kinh Thủy	TV	xã Yên Tân	H. Ý Yên			20° 23' 19"	105° 58' 41"	20° 26' 03"	105° 58' 27"	F-48-92-B-b
sông Mỹ Đô	TV	xã Yên Tân	H. Ý Yên			20° 24' 09"	106° 01' 36"	20° 21' 26"	105° 57' 03"	F-48-92-B-b
Sông Sinh	TV	xã Yên Tân	H. Ý Yên			20° 23' 27"	105° 59' 18"	20° 22' 08"	106° 02' 15"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d, F-48-93-A-c
thôn Đồng Lạc	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 53"	106° 03' 11"					F-48-93-A-c
thôn Đồng Quang	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 49"	106° 02' 52"					F-48-93-A-c
thôn Dương Hồi	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 16' 58"	106° 03' 46"					F-48-93-A-c
thôn Hùng Tâm	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 01"	106° 03' 07"					F-48-93-A-c
thôn Nhân Trạch	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 14"	106° 04' 22"					F-48-93-A-c
thôn Phù Đô	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 33"	106° 02' 43"					F-48-93-A-c
thôn Phù Lưu	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 30"	106° 03' 27"					F-48-93-A-c
thôn Phúc Chỉ	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 29"	106° 04' 01"					F-48-93-A-c
thôn Phúc Lộc	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 41"	106° 03' 27"					F-48-93-A-c
thôn Tam Quang	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 16' 50"	106° 03' 51"					F-48-93-A-c
thôn Thái Hoà	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 15"	106° 03' 13"					F-48-93-A-c
thôn Thị Tứ	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 36"	106° 03' 22"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Trại Đường	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 12"	106° 03' 23"					F-48-93-A-c
Xóm Chùa	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 35"	106° 04' 33"					F-48-93-A-c
Xóm Đông	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 08"	106° 03' 39"					F-48-93-A-c
Xóm Hạ	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 25"	106° 04' 18"					F-48-93-A-c
Xóm Hậu	DC	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 24"	106° 04' 34"					F-48-93-A-c
Cầu Đen	KX	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 54"	106° 02' 16"					F-48-93-A-c
Chợ Lương	KX	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 32"	106° 03' 24"					F-48-93-A-c
chùa Phúc Chỉ	KX	xã Yên Thắng	H. Ý Yên	20° 17' 38"	106° 03' 46"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Thắng	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Thắng	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn An Hộ	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 51"	105° 57' 39"					F-48-92-B-b
thôn Bô Sơn	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 24' 37"	105° 56' 52"					F-48-92-B-b
thôn Đô Hoàng	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 24' 18"	105° 57' 43"					F-48-92-B-b
thôn Đông Phú	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 24' 05"	105° 57' 50"					F-48-92-B-b
thôn Hương Ngãi	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 42"	105° 57' 53"					F-48-92-B-b
thôn Ngọc Minh	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 38"	105° 57' 08"					F-48-92-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Phú Thọ	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 52"	105° 56' 33"					F-48-92-B-b
thôn Quán Tràm	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 24' 14"	105° 57' 17"					F-48-92-B-b
thôn Thanh Trung	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 45"	105° 57' 03"					F-48-92-B-b
thôn Thượng Đồng	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 23' 55"	105° 57' 05"					F-48-92-B-b
thôn Vạn Phúc	DC	xã Yên Thành	H. Ý Yên	20° 24' 17"	105° 57' 31"					F-48-92-B-b
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Thành	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-b
thôn Bình Hạ	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 02"	105° 55' 43"					F-48-92-B-b
thôn Bình Thượng	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 49"	105° 56' 02"					F-48-92-B-b
Thôn Bóng	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 06"	105° 56' 33"					F-48-92-B-b
thôn Đanh Trại	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 08"	105° 56' 45"					F-48-92-B-b
thôn Đông Hưng	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 09"	105° 57' 02"					F-48-92-B-b
thôn Thanh Bình	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 22' 40"	105° 56' 25"					F-48-92-B-b
thôn Thọ Cách	DC	xã Yên Thọ	H. Ý Yên	20° 23' 27"	105° 56' 24"					F-48-92-B-b
Đường tỉnh 485	KX	xã Yên Thọ	H. Ý Yên			20° 19' 56"	106° 00' 18"	20° 24' 02"	105° 56' 32"	F-48-92-B-b
Sông Đáy	TV	xã Yên Thọ	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-92-B-d
sông Nguyệt Đức (kênh KN)	TV	xã Yên Thọ	H. Ý Yên			20° 24' 05"	105° 56' 22"	20° 22' 12"	105° 55' 57"	F-48-92-B-b, F-48-92-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Bắc Sơn	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 11"	106° 01' 40"					F-48-93-A-c
Xóm Bè	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 29"	106° 01' 01"					F-48-93-A-c
xóm Cộng Hòa	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 04"	106° 01' 27"					F-48-93-A-c
xóm Đằng Chương	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 18' 05"	106° 02' 11"					F-48-93-A-c
xóm Đông Hưng	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 08"	106° 01' 53"					F-48-93-A-c
xóm Đông Thịnh	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 52"	106° 02' 13"					F-48-93-A-c
xóm Đồng Tiến	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 16' 51"	106° 02' 16"					F-48-93-A-c
xóm Đồng Văn	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 02"	106° 02' 23"					F-48-93-A-c
xóm Hoa Lư	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 02"	106° 01' 42"					F-48-93-A-c
xóm Hùng Vương	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 18' 00"	106° 01' 58"					F-48-93-A-c
xóm Kênh Hội	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 20"	106° 02' 27"					F-48-93-A-c
xóm Quyết Tiến	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 41"	106° 02' 06"					F-48-93-A-c
xóm Tân Cầu	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 18' 12"	106° 02' 22"					F-48-93-A-c
xóm Tân Hưng	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 50"	106° 01' 59"					F-48-93-A-c
xóm Tân Lập	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 18' 14"	106° 01' 38"					F-48-93-A-c
xóm Thượng Thôn	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 18' 18"	106° 02' 12"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
xóm Trung Thôn	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 48"	106° 01' 28"					F-48-93-A-c
xóm Trung Thứ	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 11"	106° 01' 33"					F-48-93-A-c
xóm Văn Tiên	DC	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 19"	106° 01' 54"					F-48-93-A-c
Cầu Đen	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 54"	106° 02' 16"					F-48-93-A-c
đình Cát Đằng	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 54"	106° 01' 54"					F-48-93-A-c
đình Thượng Đồng	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 00"	106° 01' 30"					F-48-93-A-c
Đường tỉnh 57C	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên			20° 17' 53"	106° 01' 30"	20° 15' 56"	106° 02' 48"	F-48-93-A-c
ga Cát Đằng	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên	20° 17' 48"	106° 01' 25"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 10	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên			20° 26' 41"	106° 13' 01"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 37C	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên			20° 17' 29"	106° 05' 47"	20° 21' 30"	105° 57' 07"	F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Tiến	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c
Sông Sắt	TV	xã Yên Tiến	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c
thôn Hạc Bổng	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 19"	106° 03' 31"					F-48-93-C-a
thôn Ngọc Chấn	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 11"	106° 01' 48"					F-48-93-C-a
thôn Ngư Nghiệp	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 26"	106° 02' 26"					F-48-93-C-a
thôn Tướng Loát	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 37"	106° 03' 46"					F-48-93-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Vĩnh Trị	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 48"	106° 03' 07"					F-48-93-C-a
Xóm Bến	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 46"	106° 03' 00"					F-48-93-C-a
Xóm Giáo	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 58"	106° 03' 04"					F-48-93-C-a
Xóm Giữa	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 07"	106° 03' 17"					F-48-93-C-a
xóm Trại Bến	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 16"	106° 02' 41"					F-48-93-C-a
xóm Trại Trong	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 36"	106° 02' 10"					F-48-93-C-a
Xóm Trong	DC	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 58"	106° 02' 51"					F-48-93-C-a
Bến khách ngang sông Bòng	KX	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 16"	106° 03' 31"					F-48-93-C-a
Bến khách ngang sông Thông	KX	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 13' 17"	106° 02' 32"					F-48-93-C-a
Bến khách ngang sông Vĩnh	KX	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 50"	106° 02' 55"					F-48-93-C-a
đền Ngọc Chấn	KX	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 19"	106° 01' 54"					F-48-93-C-a
đền Tướng Loát	KX	xã Yên Trị	H. Ý Yên	20° 14' 30"	106° 03' 43"					F-48-93-C-a
Sông Đáy	TV	xã Yên Trị	H. Ý Yên			20° 22' 09"	105° 55' 57"	19° 56' 10"	106° 06' 15"	F-48-93-A-c, F-48-93-C-a
Sông Sắt	TV	xã Yên Trị	H. Ý Yên			20° 26' 50"	106° 01' 41"	20° 15' 13"	106° 02' 45"	F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Hoàng Giang	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 25' 39"	105° 58' 33"					F-48-92-B-b
thôn Mạc Sơn	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 24' 32"	105° 58' 14"					F-48-92-B-b
Thôn Nhuộng	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 25' 15"	105° 58' 06"					F-48-92-B-b
thôn Phương Hưng	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 25' 35"	105° 58' 52"					F-48-92-B-b
Thôn Thông	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 24' 04"	105° 58' 43"					F-48-92-B-b
thôn Tiêu Bảng	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 24' 43"	105° 58' 47"					F-48-92-B-b
Thôn Trung	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 25' 25"	105° 58' 30"					F-48-92-B-b
thôn Văn Minh	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 24' 56"	105° 58' 48"					F-48-92-B-b
thôn Văn Mỹ	DC	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 26' 01"	105° 58' 39"					F-48-92-B-b
Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	KX	xã Yên Trung	H. Ý Yên			20° 25' 28"	105° 58' 12"	20° 15' 04"	106° 00' 56"	F-48-92-B-b
Núi Mực	SV	xã Yên Trung	H. Ý Yên	20° 24' 14"	105° 58' 11"					F-48-92-B-b
sông Kinh Thủy	TV	xã Yên Trung	H. Ý Yên			20° 23' 19"	105° 58' 41"	20° 26' 03"	105° 58' 27"	F-48-92-B-b
thôn Bắc Đường 12	DC	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 20' 12"	106° 00' 44"					F-48-93-A-c
thôn Cổ Liêu	DC	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 19' 36"	106° 01' 11"					F-48-93-A-c
thôn Đông Tống Xá	DC	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 19' 58"	106° 01' 13"					F-48-93-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
thôn Tây Tống Xá	DC	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 19' 55"	106° 01' 04"					F-48-93-A-c
chùa An Việt	KX	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 19' 55"	106° 01' 35"					F-48-93-A-c
đền thờ Đức Thánh Tổ	KX	xã Yên Xá	H. Ý Yên	20° 19' 51"	106° 00' 57"					F-48-93-A-c
Quốc lộ 38B	KX	xã Yên Xá	H. Ý Yên			20° 28' 53"	106° 10' 42"	20° 15' 59"	105° 58' 44"	F-48-93-A-c

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa